

Biểu mẫu 01**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI****TRƯỜNG MẦM NON PHƯỚC HIỆP**

Thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Phước Hiệp cam kết thực hiện nghiêm túc các nội dung chăm sóc, giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất và tài chính trong nhà trường năm học 2020 -2021

**CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG MẦM NON
PHƯỚC HIỆP, NĂM HỌC 2020 -2021**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Chất lượng về nuôi dưỡng, chăm sóc: * Cân nặng: - Kênh Bình thường: + Đầu năm: 9/9 trẻ, tỉ lệ 100 %. + Cuối năm đạt: 9/9 trẻ, tỉ lệ 100 %. - Kênh dư cân: + Đầu năm: 9/9 trẻ, tỉ lệ 100 %. + Cuối năm: 0/9 trẻ, tỉ lệ 0%. - Kênh suy dinh dưỡng: + Đầu năm: 0/9 trẻ, tỉ lệ 0%. + Cuối năm: 0/9 trẻ, tỉ lệ 0%. * Chiều cao: - Kênh Bình thường: + Đầu năm: 9/9 trẻ, tỉ lệ 100% + Cuối năm đạt: 9/9 trẻ, tỉ lệ 100% Kênh cao hơn: + Đầu năm: 0/9 trẻ, tỉ lệ 0%. + Cuối năm: 0/9 trẻ, tỉ lệ 0%. - Kênh thấp còi: + Đầu năm: 0/9 trẻ, tỉ lệ 0%. + Cuối năm: 0/9 trẻ, tỉ lệ 0%. - 100% trẻ được cân, đo và được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng. - Đảm bảo vệ sinh cá nhân trẻ và vệ sinh an toàn thực phẩm. - Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng, cung cấp đầy đủ 04 nhóm thực phẩm cho trẻ phù hợp với lứa tuổi, phù hợp theo mùa. - 100% trẻ được phát triển toàn diện cả thể chất và tinh thần.	Chất lượng về nuôi dưỡng, chăm sóc: - 100% trẻ được cân, đo và được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng. * Cân nặng: - Kênh Bình thường: + Đầu năm: 224/230 trẻ, tỉ lệ 97,39%. + Cuối năm đạt: 229/230 trẻ, tỉ lệ 99,56% - Kênh dư cân: + Đầu năm: 10/230 trẻ, tỉ lệ 4,34%. + Cuối năm: xóa trẻ dư cân 1/230, tỉ lệ 0,43% - Kênh suy dinh dưỡng: + Đầu năm: 2/230 trẻ, tỉ lệ 0,86% + Cuối năm: xóa suy dinh dưỡng 0/230, tỉ lệ 0%. * Chiều cao: - Kênh Bình thường: + Đầu năm: 227/230 trẻ, tỉ lệ 98,7% + Cuối năm đạt: 239/239 trẻ, tỉ lệ 100% - Kênh cao hơn: + Đầu năm: 0/230 trẻ, tỉ lệ 0%. + Cuối năm: 0/230 trẻ, tỉ lệ 0% - Kênh thấp còi: + Đầu năm: 3/230 trẻ, tỉ lệ 1,3% + Cuối năm: giảm trẻ thấp còi 0/230, tỉ lệ 0%. - Đảm bảo vệ sinh cá nhân trẻ và vệ sinh an toàn thực phẩm. - Thực hiện tốt chế độ dinh dưỡng, cung cấp đầy đủ 04 nhóm thực phẩm cho trẻ phù hợp với lứa tuổi, phù hợp theo mùa. - 100% trẻ được phát triển toàn diện cả thể chất và tinh thần.

II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành theo thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục mầm non.	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT 1. Phát triển vận động. - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện vận động, phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. - Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể) theo độ tuổi. 2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe. - Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt - Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe - Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC. - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi	I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT 1. Phát triển vận động. - 100% trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Trẻ có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. - Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Trẻ có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp. - Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt. 3. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe. - Trẻ có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. - Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. - Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh. II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC. 1. Khám phá khoa học. - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm hiểu đặc điểm các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản. - Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau. 2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.

- Thể hiện và có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.
- Sử dụng ngôn ngữ, lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.
- Hồn nhiên trong giao tiếp.
- Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ

- Có ý thức, biểu lộ sự nhận thức về bản thân.
- Nhận biết và biểu lộ cảm xúc, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.
- Thích và thể hiện cảm xúc qua nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện...

- Nhận biết số đếm, số lượng Nhận biết số đếm, số lượng.

- Sắp xếp theo qui tắc.
- So sánh hai đối tượng.
- Nhận biết hình dạng.
- Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.

3. Khám phá xã hội.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh
- Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.
- Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.
- Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh.

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ.

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

VI. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

- Có ý thức về bản thân.
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường, lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.

- Quan tâm đến môi trường.

V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).

- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt,

		xé dán, xếp hình). - Thể hiện sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình) có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Chăm sóc vệ sinh: + Vệ sinh cá nhân: Lau mặt, rửa tay, vệ sinh khi vệ sinh. + Vệ sinh phòng (nhóm): Thông thoáng khí, vệ sinh nền nhà, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi. + Vệ sinh môi trường: Vệ sinh trong và xung quanh trường. - Theo dõi thể lực, sức khoẻ trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Quản lý tiêm chủng đúng lịch. - Khám sức khoẻ định kỳ 2 lần / năm học. - Phòng và xử lý một số tai nạn có thể xảy ra ở trường. - Phòng và xử lý các bệnh dịch. - Chế độ sinh hoạt: thực hiện đúng chế độ sinh hoạt đối với từng lứa tuổi của trẻ theo thời gian biểu. - Chế độ dinh dưỡng: + Đảm bảo chế độ ăn phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ. + Đảm bảo đủ chất dinh dưỡng đạm, béo, đường, muối khoáng, sinh tố. + Hàng ngày cho trẻ uống đủ nước, nhất là vào mùa hè. + Đảm bảo ăn uống vệ sinh sạch sẽ. + Chế biến phù hợp và thay đổi thực phẩm để trẻ ăn ngon và hết suất. - Tổ chức các hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ. - Tổ chức hoạt động chơi trong lớp. - Tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời....

Củ Chi, ngày 9 tháng 9 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Lê Ngọc Hia